Ngành VĂN HỌC VIỆT NAM

Trình độ THẠC SĨ

Mã ngành: 8220121
Thời gian đào tạo: 02 năm

ĐẠT KIỂM ĐỊNH MOET

THAM KHẢO KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng học tập toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức chung	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập và tốt nghiệp
Thạc sĩ	2 năm	60	18	12	15	15

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ: Lý thuyết	Số tín chỉ: Thực hành	Loại HP: Bắt buộc	Loại HP: Tự chọn	Điều kiện: Học trước	Điều kiện: Song hành	Đợt học/ Học kỳ (dự kiến)
Kiến thức chung: 18TC (8 TC bắt buộc, 10 TC tự chọn có định hướng)										
1	KTC7001	*Triết học*	4	4		x				I
2	KTC7006	*Phương pháp nghiên cứu khoa học*	4	4		x				I
3	KTC7012VH	*Tâm lý học Sáng tạo nghệ thuật*	2	2		x				I
4	KTC7013VH	*Liên văn bản trong các ngành KHXH&NV*	2	2		x				I
5	KTC7014VH	*Việt Nam trong mối quan hệ Đông Á thời trung đại*	3	3		x				I
6	KTC7015VH	*Văn hoá đại chúng trong thời đại toàn cầu hoá*	3	3		x				I
Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành: 27 TC (trong đó 18 TC bắt buộc và 9 TC tự chọn)										
Kiến thức cơ sở ngành: 12 TC (trong đó 6 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn)										
7	VHVN7028	*Văn hóa học và văn học (Cultural Studies and Literature)*	3	3		x				II
8	VHVN7025	*Lý luận - phê bình văn học Việt Nam hiện đại (Modern Vietnamese Literary Critics And Theorization)*	3	3		x				II
9	VHVN7012	*Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam (*) (Ideology in Classical Literature's Theories of China, Japan and Vietnam)*	3	3			x			II
10	VHVN7043	*Sinh thái và văn học (Ecology And Literature)*	3	3			x			II
11	VHVN7017	*Văn học so sánh (Comparative Literature)**					x			
12	VHVN7035	*Thơ Thiền Đông Á (Zen Poetry of East Asia)*	3	3			x			II
Kiến thức chuyên ngành: 15 TC *(trong đó 12 TC bắt buộc, 3 TC tự chọn)*										
13	VHVN7015	*Tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay (Vietnamese Novels from 1986 to present)*	3	3			x			III
14	VHVN7023	*Mối quan hệ giữa văn học và báo chí Việt Nam (Vietnamese Journalism Vis-à-vis Literature)*	3	3			x			III
15	VHVN7021	*Tiếp nhận văn học (Literary Inheritance)*	3	3			x			III
16	VHVN7019	*Ngôn ngữ với văn chương (Language in Literature)*	3	3			x			III
17	VHVN7014	*Tiến trình văn học Nam Bộ (Eras of Southern Literature) (*)*	3	3			x			III
18	VHVN7018	*Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX (Southern Novels from the end of 19th to early 20th)*	3	3			x			III
19	VHVN7022	*Hậu hiện đại và văn học Việt Nam (Post modernism And Vietnamese Literature)*	3	3			x			III
20	VHVN7026	*Chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa siêu thực và thơ hiện đại Việt Nam (Symbolism, Surrealism and Modern Poetry Of Vietnam)*	3	3			x			III
21	VHVN7027	*Thi pháp văn học VN hiện đại (Poetics of Modern Vietnamese Literature)*	3	3			x			III
22	VHVN7041	*Chủ nghĩa hiện sinh trong văn học Việt Nam hiện đại (Existentialism In Modern Vietnamese Literature)*	3	3			x			III
23	VHVN7042	*Truyện ngắn nữ Việt Nam đương đại (Contemporary Short Stories by Vietnamese Female Writers)*	3	3			x			III
24	VHVN7034	*Phân tâm học và văn học Việt Nam (Psychoanalysis And Vietnamese Literature)*	3	3			x			III
25	VHVN7036	*Thơ văn xuôi Việt Nam hiện đại từ góc nhìn hệ hình (Modern Vietnamese Poetry And Proses From The Paradigmatic Perspective)*	3	3			x			III
26	VHVN7045	*Lý thuyết tự sự học (Theories of Narratology)*	3	3			x			III
27	VHVN7046	*Văn học Phật giáo Việt Nam thời Lý – Trần (Buddhist literature of the Li - Tran period)*	3	3			x			III
Thực tập và tốt nghiệp: *15 TC (Bắt buộc)*										IV
28	VHVN7047	*Thực tế chuyên môn: Gặp gỡ, trao đổi, sinh hoạt học thuật với chuyên gia chuyên ngành tại Viện, Trung tâm, Trường Đại học (Professional Practice: Meeting, discussing, attending professional events with experts from the specialized Institutes, Centers and Universities)*	3		3	x				IV
29	VHVN7048	*Thực tế chuyên môn trong môi trường quốc tế (Professional Practice in International Context)*	3		3	x				IV
30	VHVN7LV	*Đề án tốt nghiệp*	9		9	x				IV
Tổng khối lượng học tập			**60**	**45**	**15**					

Lưu ý: *Ngoại ngữ, học viên tự tích lũy đạt chuẩn theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thủ Dầu Một.*